

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG RIỀNG  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HS - ST  
Ngày: 29-9-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Minh Tuấn

2. Ông Hà Bửu Khánh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Đình Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thành Thủ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2023/TLST - HS ngày 17 tháng 8 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 315/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Hữu P, sinh ngày 16/9/1993 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị Bảy N; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/5/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\*Người bị hại:**

- Anh Phan Quốc V, sinh ngày 29/6/2005 ( vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1980 (có đơn xin vắng)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

**\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Phan Văn M, sinh năm: 1977 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 05/5/2023, Trần Hữu P sau khi đã uống rượu, đi về ngang nhà bà Huỳnh Thị N; ngụ ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Bị cáo thấy cổng rào không có khóa và phát hiện phía trước nhà có đậu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter biển kiểm soát 68T1 - 685.05 của anh Phan Quốc V (đi học về) đậu trước nhà còn gắn chìa khóa trên xe, nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. Sau đó, bị cáo lén lút mở cửa rào, đi vào trong nhà thấy trong nhà đang ngủ trưa. Bị cáo lấy xe dẫn ra lộ cho xe nổ máy chạy đi. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày thì V thức dậy chuẩn bị đi học thì phát hiện xe bị mất trộm nên V cùng Cao Hoàng K là vợ của V, mở định vị xe đã cài trước đó và cùng đi tìm kiếm. Quá trình đi tìm phát hiện Trần Hữu P cùng xe vừa lấy trộm của V trong tiệm sửa xe “K” tại ấp P, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ do anh Võ Thanh T làm chủ nên Phan Quốc V cùng Cao Hoàng K trình báo Công an. Qua làm việc P thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Chiếc xe bị P lấy được định giá là: 35.840.000 đồng.

Quá trình điều tra Trần Hữu P còn khai nhận: Vào khoảng 16 giờ ngày 22/4/2023, Trần Hữu P từ nhà đến nhà Tô Kim C; ngụ tại ấp T, xã T, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Tại đây C cùng P tổ chức uống rượu. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ. Lúc này, C vào mừng ngủ, còn P nhớ lại nhà của anh Nguyễn Văn Q gần đó có 03 chiếc máy xới đất đậu cặp mé lộ. Nên nảy sinh ý định lấy trộm bình ắc quy để bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó P đi bộ đến nhà anh Q quan sát thấy không có ai trông giữ. P lén lúc lấy trộm 03 bình ắc quy mang về nhà C cất giấu. Sau đó mang bán cho anh Bùi Văn B 02 cái bình với giá 300.000 đồng; bán cho anh Lê Văn M 01 cái bình với giá 500.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Sau đó anh Q phát hiện bị mất bình ắc quy trên máy xới đất thì anh anh Bùi Văn B tự nguyện mang 02 cái bình ắc quy trả lại cho anh Q. Trị giá 03 cái bình ắc quy theo định giá là: 1.454.000 đồng.

Ngày 12/5/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can Trần Hữu P về tội “Trộm cắp tài sản” và bắt tạm giữ, tạm giam bị can từ ngày 05/5/2023 cho đến nay.

*Về vật chứng của vụ án:* Vật chứng thu giữ được gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xám đen cam; Số máy: G3D4E1137393; Số khung: RLCUG1010NY366356, biển kiểm soát 68T1 - 68505. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã giao trả lại cho anh Phan Quốc V và ông Phan Văn M (chủ sở hữu) vào ngày 06/7/2023.

- 02 (hai) cái bình ắc quy hiệu “Đongnai”, loại 40 ampe, có 06 nắp học màu đỏ, vỏ bình màu trắng. Ngày 06/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã trả lại cho chủ sở hữu ông Nguyễn Văn Q.

Vật chứng của vụ án không thu giữ được: 01 (một) cái bình ắc quy hiệu “Đongnai”, loại 46 ampe, không có nắp học (bình màu đen), vỏ bình màu đen.

*Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại anh Phan Quốc V không yêu cầu bị cáo bồi thường. Riêng ông Nguyễn Văn Q có yêu cầu bị cáo bồi thường 01 bình ắc quy hiệu “Đongnai”, loại 46 ampe theo giá lúc mua là 1.480.000 đồng.

*Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/TĐG-CT/HĐĐG ngày 09/5/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự về định giá tài sản kết luận:* 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xám đen cam; Số máy: G3D4E1137393; Số khung: RLCUG1010NY366356, biển kiểm soát 68T1 - 68505; giá trị tại thời điểm hiện tại là 80%: (44.800.000 đồng x 80%) = 35.840.000 đồng.

*Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/TĐG-CT/HĐĐG ngày 28/6/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự về định giá tài sản kết luận:*

- 02 (hai) cái bình ắc quy hiệu “Đongnai”, loại 40 ampe, có 06 nắp học màu đỏ, vỏ bình màu trắng; giá trị tại thời điểm hiện tại là 50%: ( 800.000 đồng x 2) 50% = 800.000 đồng.

- 01 (một) cái bình ắc quy hiệu “Đongnai”, loại 46 ampe, không có nắp học (bình màu đen), vỏ bình màu đen; giá trị tại thời điểm hiện tại là 60%: (1.090.000 x 60%) = 654.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT - VKSND - GR ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trần Hữu P về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Hữu P về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hữu P mức hình phạt bằng với thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam.

*Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Giồng Riềng đã thu hồi và trao trả lại cho chủ sở hữu: anh Phan Quốc V, ông Phan Văn M và ông Nguyễn Văn Q và không ai khiếu nại gì nên đề nghị không xem xét

*Về trách nhiệm dân sự:* Đề nghị áp dụng Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015, do bị hại Phan Quốc V đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét. Riêng ông Phan Văn Q yêu cầu bồi thường thiệt hại 01 bình ắc quy không thu hồi được trị giá lúc mua là 1.480.000 đồng. Tại phiên Tòa, bị cáo P tự nguyện bồi thường số tiền trên nên đề nghị ghi nhận.

Đối với Bùi Văn B mua của Trần Hữu P, 02 cái bình ắc quy, sau đó tự nguyện giao trả lại cho bị hại và và Tô Kim C chứa chấp tài sản do bị cáo trộm cắp nhưng không biết tài sản trên do bị cáo trộm cắp mà có. Xét hành vi trên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Giao cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục là đủ nghiêm.

Đối với Lê Văn M mua của Trần Hữu P, 01 cái bình ắc quy. Hiện - bỏ đi khỏi địa phương nhiều lần mời làm việc không được. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Giồng Riềng tiếp tục xác minh làm rõ, đề xuất xử lý sau.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái nên xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu P khai nhận cụ thể như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 05/5/2023, Trần Hữu P đi ngang nhà bà N; ngụ tại ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang thấy cổng rào không có khóa cửa. Nên P đã lén lúc đột nhập vào nhà phát hiện phía trước nhà có đậu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter biển kiểm soát 68T1 - 685.05 còn gắn chìa khóa trên xe của anh Phan Quốc V đi học về đậu trước nhà nên P đã lén lút lấy trộm. Trị giá chiếc xe theo định giá là: 35.840.000 đồng.

Quá trình điều tra P còn khai nhận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/4/2023 P đi đến nhà anh Nguyễn Văn Q, ngụ tại: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang. P quan sát không có người trông coi nên lén lúc lấy trộm 03 cái bình ắc quy trên máy xới đất. Trị giá 03 cái bình ắc quy theo định giá là: 1.454.000 đồng.

Đối chiếu hành vi của bị cáo Trần Hữu P với quy định của Bộ luật Hình sự đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài*

sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo Trần Hữu P là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo không nghề nghiệp, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo lợi dụng sự sơ hở, thiếu sự quản lý tài sản của bị hại để ra tay trộm cắp. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân về việc quản lý tài sản. Bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại đều bị nghiêm trị. Do đó cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội nhằm đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung nhưng cũng thể hiện tính khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội nhưng tài sản thiệt hại không lớn nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s, h, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt.

Do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian .

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét thấy các vật chứng trong vụ án đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng trao trả cho các bị hại và họ không khiếu nại nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Bị hại Phan Quốc Việt đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên miễn xét. Riêng bị hại Nguyễn Văn Quận có yêu cầu bồi thường thiệt hại 01 bình ắc quy không thu hồi được trị giá lúc mua là

1.480.000 đồng. Tại phiên Tòa, bị cáo P tự nguyện bồi thường số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]. Đối với Bùi Văn B mua của Trần Hữu P, 02 cái bình ắc quy, sau đó tự nguyện giao trả lại cho bị hại và và Tô Kim C chứa chấp tài sản do bị cáo trộm cắp nhưng không biết tài sản trên do bị cáo trộm cắp mà có. Xét hành vi trên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Giao cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục là đủ nghiêm.

Đối với Lê Văn M mua của Trần Hữu P, 01 cái bình ắc quy. Hiện đã bỏ đi khỏi địa phương nhiều lần mời làm việc không được. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng tiếp tục xác minh làm rõ, đề xuất xử lý sau.

[8]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Hữu P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, h, i khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hữu P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu P 04 ( bốn) tháng 27 ( hai mươi bảy) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/5/2023.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Trần Hữu P tại phiên Tòa theo Quyết định trả tự do cho bị cáo số 02/2023/HSST – QĐ ngày 29 tháng 9 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại tài sản của bị cáo đối với ông Nguyễn Văn Q một bình ắc quy hiệu “ Đôngnai” loại 46 ampe trị giá thành tiền là 1.480.000 đồng (một triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn Q có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo P không trả đủ số tiền trên thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, những người bị hại và người có liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày; bị cáo được tính kể từ ngày tuyên án (29/9/2023). Bị hại và người có liên quan đến vụ án vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- Nhà tạm giữ CA Giồng Riềng;
- Cơ quan điều tra CA Giồng Riềng;
- CQ Thi hành án huyện Giồng Riềng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



